TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 326/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 196/2023/HNST ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Vũ Như Ý, sinh năm: 1987

Địa chỉ: 23/18/25/6 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Ông Cao Xuân T,sinh năm: 1987

Địa chỉ: 23/18/25/6 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Như Ý và ông Cao Xuân T tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 59/2012, quyển số 1/2012 do Ủy ban nhân dân phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Tp. HCM cấp ngày 11/4/2012.

Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống. Nay nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà yêu cầu xin thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Cao Ngọc Thùy L, sinh ngày 24/02/2013 và Cao Ngọc An N, sinh ngày 06/9/2020. Sau khi ly hôn ông bà thỏa thuận

thống nhất bà Vũ Như Ý nuôi 02 con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà Ý không có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: bà Ý và ông Tân tự thỏa thuận; Nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Như Ý và ông Cao Xuân T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Vũ Như Ý và ông Cao Xuân T chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2012, quyển số 1/2012 do Ủy ban nhân dân phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Tp. HCM cấp ngày 11/4/2012 cho ông bà không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Cao Ngọc Thùy L, sinh ngày 24/02/2013 và Cao Ngọc An N, sinh ngày 06/9/2020. Sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận thống nhất bà Vũ Như Ý nuôi con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Tân do bà Ý không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng sẽ thay đổi.

Trong trường hợp bà Ý không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà Ý, ông Tân hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà Ý cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Ý có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận; Nợ chung: Không có

2. Về lệ phí tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Vũ Như Ý và ông Cao Xuân T cùng chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0013667 ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà Ý và ông T đã nộp đủ.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T; ...
- UBND phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Tp. HCM.
- Lưu: VP, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Huyền Minh